TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2023/DS-ST
Ngày 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;
2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Chí Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 196/2023/QĐST-DS ngay 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân B.

Địa chỉ: Số A, Khu dân cư T ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Điền Q; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành M, sinh năm: 1942 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn; người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân B, ông Nguyễn Điền Q trình bày: Hiện nay Quỹ tín dụng nhân dân B, yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Thành M chịu trách nhiệm trả số tiền vay còn thiếu gốc là 170.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 06/9/2023 là 61.675.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 231.675.000đ (Hai trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và yêu cầu ông M tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 07/9/2023 theo lãi suất

quá hạn tại hợp đồng tín dụng số: 1172/HĐTD, ngày 31/12/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Thành M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh, Quỹ tín dụng nhân dân B được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số: 1094/HĐTC, ngày 03/12/2019 do ông Nguyễn Thành M thỏa thuận ký với Quỹ tín dụng nhân dân B theo quy định, gồm các tài sản sau:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505600, số vào sổ cấp GCN: CH08721, thửa số 79, tờ bản đồ số 94, diện tích 45,2m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505601, số vào sổ cấp GCN: CH08719, thửa số 84, tờ bản đồ số 94, diện tích 67,5m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505598, số vào sổ cấp GCN: CH08722, thửa số 82, tờ bản đồ số 94, diện tích 54,4m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn ông Nguyễn Thành M trình bày*: Do ông Nguyễn Thành M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ trong suốt quá trình thu thập tài liệu, chứng và tại phiên tòa hôm nay, nhưng ông M vẫn cố tình vắng mặt nên không có trình bày ý kiến và không có giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân B đối với ông Nguyễn Thành M làm phát sinh quan hệ về *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật, về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và thu thập tài liệu chứng cứ Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Thành M; nhưng ông M đã cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai nhận của đương sự có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của đương sự, có đủ cơ sở xác định:

Việc Quỹ tín dụng nhân dân B, khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành M chịu trách nhiệm trả số tiền vay còn thiếu gốc là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 06/9/2023 là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, theo hợp đồng tín dụng số: 1172/HĐTD, ngày 31/12/2020 thời hạn vay là 12 tháng (đến ngày 31/12/2021 là hết hạn), nhưng do dịch Covic 19 bùng phát nên Quỹ tính dụng nhân dân B cho ông M gia hạn đến ngày 31/12/2022 trả gốc theo quy định, nhưng đến ngày 31/12/2022 ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định nên ông đã vi phạm hợp đồng. Đồng thời, khi vay ông Nguyễn Thành M có thỏa thuận ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân B hợp đồng thế chấp số: 1094/HĐTC, ngày 03/12/2019 là thể hiện trên sự tự nguyện giữa các bên, được UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp chứng thực và nội dung hợp đồng phù hợp theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B, buộc ông Nguyễn Thành M trả cho Q1 tín dụng nhân dân B số tiền vay còn thiếu tổng cộng (gốc) là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*".

[4] Về lãi suất: Theo thỏa thuận được ký kết tại hợp đồng tín dụng giữa ông M và Quỹ tín dụng nhân dân B thể hiện tại thời điểm cho vay là 12%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Như vậy, chiếu theo hợp đồng thì ông M đã vi phạm hợp đồng kể từ ngày 31/12/2022 (hết hạn) dẫn đến việc phải chịu lãi quá hạn phát sinh theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân B. Do đó, tiền lãi mà ông M hiện nay phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B được tính cụ thể như sau: tiền lãi trong hạn tính đến ngày 31/12/2022 là 40.800.000đ; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 06/9/2023 là 20.875.000đ; tổng số lãi là 61.675.000đ (Sáu mươi một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và ông M còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng quy định.

Từ phân tích và nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B buộc ông Nguyễn Thành M trả cho Q1 tín dụng nhân dân B số tiền vay còn thiếu gốc và lãi tổng cộng là: 170.000.000đ (nợ gốc) + 61.675.000đ (nợ lãi) = 231.675.000đ (Hai trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5]. Trường hợp ông Nguyễn Thành M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh, Quỹ tín dụng nhân dân B được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số: 1094/HĐTC, ngày 03/12/2019 do ông Nguyễn Thành M thỏa thuận ký với Quỹ tín dụng nhân dân B theo quy định, gồm các tài sản sau:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505600, số vào sổ cấp GCN: CH08721, thửa số 79, tờ bản đồ số 94, diện tích 45,2m^2 (Mục đích sử dụng đất

trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505601, số vào sổ cấp GCN: CH08719, thửa số 84, tờ bản đồ số 94, diện tích 67,5m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505598, số vào sổ cấp GCN: CH08722, thửa số 82, tờ bản đồ số 94, diện tích 54,4m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng (ông Nguyễn Thành M) chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B buộc ông Nguyễn Thành M trả cho Q1 tín dụng nhân dân B số tiền vay còn thiếu tổng cộng gốc lãi là 231.675.000đ (Hai trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng tín dụng, là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 36, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B đối với ông Nguyễn Thành M.

Buộc ông Nguyễn Thành M trả cho Q1 tín dụng nhân dân B số tiền vay còn thiếu gốc và lãi tổng cộng là 231.675.000đ (Hai trăm ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); đồng thời, ông M tiếp tục chịu lãi nợ quá hạn phát sinh theo quy định của Hợp đồng tín dụng số: 1172/HĐTD, ngày 31/12/2020 cho đến khi trả xong nợ theo quy định.

Trường hợp ông Nguyễn Thành M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh, Quỹ tín dụng nhân dân B được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số: 1094/HĐTC, ngày 03/12/2019 do ông Nguyễn Thành M thỏa thuận ký với Quỹ tín dụng nhân dân B theo quy định, gồm các tài sản sau:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505600, số vào sổ cấp GCN: CH08721, thửa số 79, tờ bản đồ số 94, diện tích 45,2m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505601, số vào sổ cấp GCN: CH08719, thửa số 84, tờ bản đồ số 94, diện tích 67,5m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 505598, số vào sổ cấp GCN: CH08722, thửa số 82, tờ bản đồ số 94, diện tích 54,4m^2 (Mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm) QSD đất cấp ngày 03/4/2017 tên Nguyễn Thành M - tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thành M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19952966đ tính tròn số (Mười chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng).

- Quỹ tín dụng nhân dân B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí là 5.399.000đ (Năm triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu ký hiệu số: BF-2022 số 0001457 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thành M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (bản sao) bản án hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP-TA và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thành Triều